

Số: 119/QĐ-VKS

Kon Tum, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi NSNN năm 2025
áp dụng thống nhất trong ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;
- Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;
- Căn cứ Quyết định số: 171/QĐ-VKSTC, ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao V/v ban hành định mức phân bổ dự toán chi NSNN năm 2025 áp dụng thống nhất trong ngành kiểm sát nhân dân;
- Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-VKSTC, ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao V/v Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025
- Căn cứ Quyết định số: 01/QĐ-VKSTC, ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao V/v ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2025 cho các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Viện KSND tỉnh Kon Tum.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này định mức phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 áp dụng thống nhất trong ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Văn phòng tổng hợp Viện KSND tỉnh có trách nhiệm giúp Viện trưởng VKSND tỉnh phân bổ, giao, điều chỉnh dự toán cho các đơn vị dự toán trực thuộc và hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng cho năm ngân sách 2025.

Điều 4. Chánh văn phòng tổng hợp, Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc VKSND tỉnh Kon Tum và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lãnh đạo viện (để b/c);
- Cục 3 VKSNDTC (để b/c)
- Lưu: VP.



Kon Tum, ngày 20 tháng 01 năm 2025

ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ

Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 119/QĐ-VKS, ngày 20/01/2025
của Viện trưởng VKSND tỉnh Kon Tum)*

PHẦN I

KINH PHÍ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

(Loại 340 – 341)

I. QUỸ TIỀN LƯƠNG THEO BIÊN CHẾ

- Bảo đảm Quỹ tiền lương của biên chế theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng cho cả năm 2025; Bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp, trợ cấp đối với các đơn vị thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Các khoản đóng góp theo lương là 22,5% quỹ tiền lương (Bảo hiểm xã hội 17,5%; bảo hiểm y tế 3%; kinh phí công đoàn 2%). Riêng đối với cán bộ làm công tác cơ yếu bảo hiểm y tế 4,5%.

- Bảo đảm quỹ tiền thưởng năm 2025 nằm ngoài quỹ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương (không bao gồm phụ cấp) theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc của biên chế.

II. ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN

1. Định mức phân bổ chi thường xuyên cơ sở

1.1. Định mức đối với chỉ tiêu biên chế như sau:

- Đối với Viện KSND cấp tỉnh: Định mức 57 triệu đồng/người/năm.

- Đối với VKSND cấp huyện:

+ VKSND Thành phố: Định mức 51 triệu đồng/người/năm.

+ VKSND Đăk Hà: Định mức 52 triệu đồng/người/năm.

+ VKSND Ngọc Hồi Định mức 55 triệu đồng/người/năm.

+ VKSND Kon Rẫy: Định mức 56 triệu đồng/người/năm.

+ VKSND Đăk Tô; Đăk Glei: Định mức 57 triệu đồng/người/năm.

+ VKSND Tu Mơ Rông: Định mức 58 triệu đồng/người/năm.

+ VKSND Kon Plong; Sa Thầy: Định mức 60 triệu đồng/người/năm.

+ VKSND IaH'Drai: Định mức 64 triệu đồng/người/năm.

- Bổ sung định mức 3,5 triệu đồng/biên chế/năm đối với VKSND cấp huyện được trang bị xe ô tô.

Định mức nêu trên đã bao gồm:

(1) Các khoản chi đảm bảo cho hoạt động thường xuyên thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị; chi quản lý, chỉ đạo, điều hành; chi khen thưởng theo Luật Thi đua khen thưởng; phúc lợi tập thể, hỗ trợ hoạt động của các đoàn thể (công tác Đảng, hoạt động Hội Cựu chiến binh, hoạt động dân quân tự vệ, hoạt động Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ ...); các khoản chi hoạt động đặc thù: Trực nghiệp vụ; bồi dưỡng tiếp công dân; chi hỗ trợ hoạt động khám nghiệm hiện trường, tử thi; chi hoạt động điều tra tội phạm; chi án lớn, án điểm, xét xử lưu động; chi bồi dưỡng phiên tòa, phiên họp; chi công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; chi hoạt động đặc thù khác. Chi tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn; xây dựng, hoàn thiện, rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Chi sửa chữa thường xuyên tài sản, trụ sở làm việc; kinh phí đo đạc các cơ sở nhà, đất và chi phí làm thủ tục hồ sơ pháp lý xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; kinh phí mua sắm, thay thế trang thiết bị, phương tiện làm việc của cán bộ công chức theo quy định v.v...

- Ở Viện KSND cấp tỉnh chi tiền lương, tiền công lao động và chi thường xuyên cho hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 01/11/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Chi hỗ trợ tiền đánh giá, xếp loại cho Hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với công chức, viên chức và lực lượng vụ trang.

- Ở cấp huyện chi tiền lương, tiền công lao động và chi thường xuyên cho hợp đồng lao động là Bảo vệ, Tạp vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 01/11/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Chi hỗ trợ tiền đánh giá, xếp loại cho Hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với công chức, viên chức và lực lượng vụ trang.

(2) Trích lại 3% định mức chi thường xuyên của các đơn vị để tại Văn phòng Viện KSND tỉnh để chi cho công tác thi đua khen thưởng theo Luật Thi đua khen thưởng năm 2022.

2. Các khoản hỗ trợ ngoài định mức

2.1. Hỗ trợ tiền lương và chi thường xuyên cho hợp đồng lao động là lái xe ô tô tại VKSND huyện

- Đảm bảo quỹ tiền lương năm 2025 đối với hợp đồng lao động là lái xe ô tô cấp huyện (theo như hợp đồng, phụ lục hợp đồng đã ký kết). Bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp, trợ cấp đối với các đơn vị thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định 76/2019/NĐ - CP của Chính phủ.

- Các khoản đóng góp theo lương là 23,5% quỹ tiền lương (Bảo hiểm xã hội 17,5%; bảo hiểm y tế 3%; kinh phí công đoàn 2%; Bảo hiểm thất nghiệp 1%).

- Định mức chi thường xuyên hợp đồng lái xe ô tô chuyên dùng cấp huyện 18 triệu đồng/người/ năm.

2.2 Kinh phí thực hiện Nghị định 76/2019/NĐ - CP của Chính phủ cho Hợp đồng lao động là Bảo vệ, Tập vụ của các đơn vị VKSND huyện IaH'Drai; VKSND huyện Đăk Glei; VKSND huyện Tu Mơ Rông và phụ cấp biên giới theo văn bản số 4990/BNV-TL ngày 24/10/2016 cho huyện IaH'Drai theo mức phụ cấp được hưởng thoả thuận trong Hợp đồng lao động.

2.3. Hỗ trợ các đơn vị thuộc vùng Tây Nguyên.

Hỗ trợ cho các hoạt động kết nghĩa, giúp đỡ buôn làng v.v...

- Viện KSND cấp tỉnh: Mức hỗ trợ 70 triệu đồng/tỉnh/năm.

- Viện KSND cấp huyện trực thuộc: Mức hỗ trợ 10 triệu đồng/huyện/năm;

2.4. Hỗ trợ chế độ nghỉ phép hằng năm

- VKSND tối cao hỗ trợ chế độ nghỉ phép hằng năm 80 triệu đồng/ năm.

- VKSND tỉnh đã phân bổ đều cho tất cả các đơn vị theo mức 0,4 triệu/ người/ năm bao gồm cả biên chế và HỘLĐ.

2.5. Hỗ trợ đơn vị có cửa khẩu giáp biên giới: Văn phòng VKSND tỉnh, VKSND huyện Ngọc Hồi: 20 triệu đồng/đơn vị/năm.

2.6. Hỗ trợ VKSND tỉnh có địa bàn rộng

- Hỗ trợ đơn vị với số tiền: 1,2 triệu đồng/biên chế x biên chế toàn tỉnh.

3. Các khoản kinh phí đặc thù và chi hỗ trợ đặc thù khác

3.1 Hỗ trợ công tác kiểm sát Trại tạm giam: 100 triệu đồng/Trại.

3.2 Thuê luật sư, trợ cấp nhân chứng: cấp tỉnh: 23 triệu đồng/năm; Cấp huyện 3,5tr đồng/năm/huyện để lại Văn phòng tỉnh để chi chung cho cả hai cấp.

3.2. Chi hoạt động điều tra, xác minh tin báo, tố giác tội phạm; tham gia kiểm sát quá trình điều tra và trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra; hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự; kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật:

VKSND cấp tỉnh: Định mức 05 triệu đồng/biên chế/năm.

VKSND cấp huyện: VKSND cấp huyện có 11 biên chế trở lên: 5 triệu đồng/ biên chế/năm; VKSND cấp huyện có biên chế từ ≤ 5 biên chế đến ≤ 10 biên chế; Định mức 06 triệu đồng/biên chế/năm.

PHÂN BỐ KINH PHÍ CHO CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Kinh phí mua sắm máy vi tính để bàn (hoặc máy vi tính xách tay) cho biên chế mới tuyển: Viện KSND tỉnh làm chủ đầu tư mua sắm và cấp phát cho các đơn vị dự toán cấp dưới theo danh mục mua sắm tài sản năm 2025 được VKSND tối cao giao và thực hiện theo hướng dẫn của VKSND tối cao.

2. Kinh phí may sắm trang phục: Kinh phí trang phục theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức, niên hạn quy định cho tất cả các đơn vị dự toán trực thuộc từ nguồn kinh phí quản lý hành chính được giao để thực hiện chế độ trang phục và theo hướng dẫn của VKSND tối cao.

3. Kinh phí sửa chữa trụ sở: Viện KSND tỉnh làm chủ đầu tư các dự án của đơn vị dự toán cấp dưới theo dự toán sửa chữa năm 2025 được VKSND tối cao giao theo quy định của pháp luật và phân cấp về đầu tư trong Ngành.

PHẦN II

CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO (070-085)

Kinh phí đào tạo năm 2025 cấp 204,1 triệu đồng cho toàn tỉnh, dự toán chi đào tạo sẽ để lại Văn phòng VKSND tỉnh để chi chung cho cả hai cấp.

PHẦN III

ĐIỀU HÀNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH

Giao Chánh văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham mưu, hướng dẫn, điều hành dự toán ngân sách năm 2025 trong ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum theo đúng các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước./.

**VIỆN TRƯỞNG**
Phan Minh Cự